

Số: 3780 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Công nghệ Chanting Việt Nam, Công ty TNHH Joowon Vina, Công ty TNHH Cơ khí mạ Nhơn Trạch, Công ty TNHH Towa Vina, Công ty TNHH Công nghiệp thép Shin Chang do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 454/TTr-UBND, Tờ trình số 457/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021, Tờ trình số 460/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2021 và Tờ trình số 466/TTr-UBND, 467/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 775/TTr-LĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Công nghệ Chanting Việt Nam, Công ty TNHH Joowon Vina, Công ty TNHH Cơ khí mạ Nhơn Trạch, Công ty TNHH Towa Vina, Công ty TNHH Công nghiệp thép Shin Chang do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, như sau:

1. Công ty TNHH Công nghệ Chanting Việt Nam gồm 06 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 6.000.000 đồng, trong đó có 03 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với số tiền là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Joowon Vina gồm 257 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 257.000.000 đồng, trong đó có 46 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (48 trẻ em) với số tiền 48.000.000 đồng và 08 người lao động đang mang thai với số tiền 8.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 313.000.000 đồng (ba trăm mười ba triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Cơ khí mạ Nhon Trạch gồm 24 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 24.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với số tiền 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Towa Vina gồm 381 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 381.000.000 đồng, trong đó có 143 người lao động đang nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi (159 trẻ em) với số tiền 159.000.000 đồng và 17 người lao động mang thai với số tiền 17.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 557.000.000 đồng (năm trăm năm mươi bảy triệu đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Công nghiệp thép Shin Chang gồm 28 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhon Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhon Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *nm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHANTING VIỆT NAM, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Đính kèm theo Quyết định số **3780** /QĐ-UBND ngày **04** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I Hỗ trợ người lao động ngừng việc								
1	Võ Thị Ngọc Nữ	Quản lý	Xác định thời hạn	7513050974	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	215184545
2	Lê Kim Huệ	Quản lý	Xác định thời hạn	4705029948	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271281597
3	Nguyễn Thị Kim Vân	Sản xuất	Xác định thời hạn	8312001401	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	321603244
4	Nguyễn Thị Thu Hà	Sản xuất	Xác định thời hạn	7509142209	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271701708
5	Lý Văn Khinh	Sản xuất	Xác định thời hạn	7914156568	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	276096515

6	Nguyễn Thị Ngọc Em	Sản xuất	Xác định thời hạn	8715006812	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	087185000908
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi							
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Võ Thị Ngọc Nữ	1	Nguyễn Minh Quân	08/07/2016	Võ Thị Ngọc Nữ	215184545	1.000.000	215184545
2	Nguyễn Thị Kim Vân	3	Trần Thanh Ngọc	05/10/2020	Nguyễn Thị Kim Vân	321603244	1.000.000	321603244
3	Nguyễn Thị Thu Hà	4	Nguyễn Ngọc Phương Linh	09/08/2020	Nguyễn Thị Thu Hà	271701708	1.000.000	271701708
TỔNG CỘNG (I) + (II)							9.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 9.000.000 đồng
(Chín triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH JOOWON VINA, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Đính kèm theo Quyết định số 3780 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc						257.000.000	
1	Nguyễn Thanh Thảo	Quản lý nhân sự	Không xác định thời hạn	7513196984	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272981702
2	Trần Phạm Xuân Trang	Trợ lý sản xuất	Xác định thời hạn	7510135230	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271903457
3	Trần Văn Tín	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	7513191264	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	225600494
4	Nguyễn Văn Thanh	Nhân viên xuất nhập khẩu	Không xác định thời hạn	7511171626	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272824457

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
5	Nguyễn Văn Tú	CN đứng máy kéo	Không xác định thời hạn	4707031834	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271509747
6	Nguyễn Đức Tuấn	CN đứng máy kéo	Không xác định thời hạn	7011004692	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	285266224
7	Phan Thị Duyên	Nhân viên kiểm tra chất lượng	Không xác định thời hạn	7938702050	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187538728
8	Nguyễn Thu Thủy	CN cắt vải mẫu thừa	Không xác định thời hạn	7508156637	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271845784
9	Lê Thị Hằng	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	9622443859	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381832919
10	Nguyễn Công Tín	CN đứng máy kéo	Xác định thời hạn	7515027270	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	241563065
11	Nguyễn Ngọc Huân	CN đứng máy kéo	Xác định thời hạn	7516128298	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	034090005854
12	Võ Quang Dương	CN đứng máy kéo	Xác định thời hạn	4420568812	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	194519511
13	Lô Văn Luận	CN đứng máy kéo	Xác định thời hạn	4016199911	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187685797

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
14	Lê Thị Thùy Trang	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	8925517619	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	352677418
15	Tà Công Danh	CN đúng máy kéo	Xác định thời hạn	9622928602	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381813469
16	Trịnh Tấn Phụng	Tổ trưởng sản xuất	Không xác định thời hạn	7514192582	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	205626643
17	Huỳnh Duy Phương	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7509078218	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	321452478
18	Đào Thị Hồng Cúc	Nhân viên kế toán	Xác định thời hạn	7514191910	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272350879
19	Võ Văn Hiến	CN đúng máy kéo	Không xác định thời hạn	7508079964	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	197079350
20	Võ Văn Duy	CN đúng máy kéo	Xác định thời hạn	4220595659	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	183757901
21	Vì Văn Nhung	CN đúng máy kéo	Xác định thời hạn	7515142174	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187342411
22	Siu Nuen	CN đúng máy kéo	Xác định thời hạn	7516157578	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	230835756

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
23	Nguyễn Phước Sáu	CN đứng máy keo	Không xác định thời hạn	4915014800	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	205627200
24	Nguyễn Thị Thanh Vân	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	8923426827	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	352622492
25	Lô Văn Tuấn	CN đứng máy keo	Không xác định thời hạn	7515053458	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187145799
26	Trần Thị Thu	Nhân viên kinh doanh	Xác định thời hạn	3116074354	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	241241919
27	Nguyễn Thị Thu	Trợ lý sản xuất	Xác định thời hạn	7515058009	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	230980008
28	Phạm Văn Xuân	CN vận hành xe nâng	Không xác định thời hạn	6422607322	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272933398
29	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nhân viên tổng vụ	Không xác định thời hạn	7516128521	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272340063
30	Hà Ngọc Thụy	CN vận hành xe nâng	Không xác định thời hạn	7510011501	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	060933369
31	Nguyễn Văn Hia	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	8721901345	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341444996



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
32	Lê Văn Tiến	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7516141359	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	351875032
33	Nguyễn Phong Nhã	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7512000059	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381661786
34	Hồ Văn Cường	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	9622261012	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381769098
35	Nguyễn Văn Xía	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7510189798	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	385615531
36	Đinh Quang Huân	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7516156518	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	044093002633
37	Nguyễn Xuân Sơn	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	4018899176	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	186975751
38	Nguyễn Thái Huy	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	5620754345	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	225548154
39	Lê Tài Thắng	CN đúng máy keo	Không xác định thời hạn	7513035886	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	197205588
40	Nguyễn Văn Bi	CN đúng máy keo	Không xác định thời hạn	7514022658	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	351947986

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
41	Khuýt	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	6623395607	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	241700297
42	La Văn Tuấn	CN đứng máy keo	Không xác định thời hạn	7508079467	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	060894330
43	Nguyễn Duy Khánh	CN đứng máy keo	Xác định thời hạn	5220732031	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	215149819
44	Nguyễn Thái Học	Tài xế lái xe du lịch	Xác định thời hạn	7523149189	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272386999
45	Nguyễn Đình Hoàng	Nhân viên bảo trì điện	Không xác định thời hạn	7516159604	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	197312044
46	Nguyễn Văn Nhựt	Tổ trưởng vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7513035889	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381571676
47	Bùi Thị Cẩm Vân	Tổ trưởng sản xuất	Không xác định thời hạn	4706023603	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271649790
48	Nguyễn Văn Hiếu	CN đứng máy keo	Xác định thời hạn	5820908702	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	264465835
49	Lê Chí Thanh	Tổ trưởng sản xuất	Không xác định thời hạn	7508212244	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271845629

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
50	Nguyễn Văn Trục	Tài xế lái xe du lịch	Không xác định thời hạn	4706076760	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271564101
51	Nguyễn Văn Tuấn	Tài xế xe du lịch 7 chỗ	Không xác định thời hạn	7513066820	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272511308
52	Trần Văn Sĩ	Nhân viên lái xe tải 1.5 tấn	Xác định thời hạn	7511210173	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272245231
53	Nguyễn Thị Nhạ	Trợ lý sản xuất	Xác định thời hạn	4017985711	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187646234
54	Trần Thị Thương	Trợ lý sản xuất	Xác định thời hạn	7516139687	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272774177
55	Lê Thị Thanh Thúy	Tổ trưởng tạp vụ	Xác định thời hạn	4706109286	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271324812
56	Hồ Đăng Long	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	4420411901	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	044201000483
57	Phan Văn Phụng	CN đứng máy kéo	Không xác định thời hạn	7510135332	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272288212
58	Nguyễn Văn Lâm	CN đứng máy kéo	Không xác định thời hạn	7510189559	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	261220256

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
59	Trần Ngọc Thanh	CN đứng máy keo	Không xác định thời hạn	6623714839	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	241501851
60	Nguyễn Duy Tính	CN đứng máy keo	Xác định thời hạn	7516131744	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341878697
61	Trần Văn Cường	CN đứng máy keo	Xác định thời hạn	8922689099	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	351649311
62	Võ Trung Việt	CN đứng máy keo	Xác định thời hạn	9122797618	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	371437534
63	Nguyễn Tấn Đạt	CN đứng máy keo	Xác định thời hạn	5420436865	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	221338095
64	Sung Văn Dĩa	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7512160687	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	172578990
65	Trần Chí Huỳnh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	9621910602	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381778114
66	Cao Bá Duy	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	4420124004	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	194486901
67	Nguyễn Ngọc Duy	Tổ trưởng vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7516131743	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	225604562

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
68	Hồ Văn Panh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	4520366326	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	197315204
69	Sùng A Châu	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7916251525	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	241143113
70	Nguyễn Thành Trung	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	8622078181	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	331839189
71	Trần Thanh Tâm	CN đứng máy keo	Không xác định thời hạn	7516155418	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341778993
72	Nguyễn Ngọc Hải	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	9222254543	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	092095002401
73	Nguyễn Thị Hương	Nhân viên phiên dịch	Không xác định thời hạn	4706094494	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271282303
74	Trần Thị Phương Anh	Nhân viên kiểm tra chất lượng	Không xác định thời hạn	7515143651	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	091660436
75	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Trợ lý sản xuất	Không xác định thời hạn	7514196727	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271653549
76	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Trợ lý sản xuất	Xác định thời hạn	5820457880	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	264492818

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
77	Nguyễn Khánh Vy	Trợ lý sản xuất	Xác định thời hạn	7939617956	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	079199004538
78	Lý Công Trình	Nhân viên bảo trì	Không xác định thời hạn	7510189778	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272022148
79	Nguyễn Thị Kim Nhung	Trợ lý sản xuất	Không xác định thời hạn	7510103904	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272276894
80	Trần Hải Xuyên	Nhân viên kiểm tra chất lượng	Xác định thời hạn	4221382982	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	183777632
81	Huỳnh Phương Thúy	Nhân viên kinh doanh	Xác định thời hạn	7910468252	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	276055145
82	Nguyễn Thị Kim Quyền	Nhân viên kinh doanh	Xác định thời hạn	7515125657	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272102495
83	Ngô Thị Nhung	Nhân viên xuất nhập khẩu	Không xác định thời hạn	7516165087	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272288293
84	Phùng Thị Lài	Nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm	Không xác định thời hạn	5221959161	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	215377701
85	Huỳnh Thị Kiều Nhi	Nhân viên tạp vụ	Xác định thời hạn	7413166624	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272265620

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
86	Lê Thị Mộng Vân	Nhân viên tạp vụ	Không xác định thời hạn	7514200859	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271861966
87	Thị Minh	Nhân viên tạp vụ	Xác định thời hạn	9122360213	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	370710634
88	Nguyễn Văn Lương	Bảo trì điện	Xác định thời hạn	7410272774	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	194275955
89	Quách Minh Vương	CN đứng máy kéo	Không xác định thời hạn	7516134235	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	371638628
90	Phạm Văn Ngọc	CN đứng máy kéo	Không xác định thời hạn	7516154486	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	172555312
91	Lò Văn Việt	CN đứng máy kéo	Xác định thời hạn	1420532784	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	050710608
92	Chau Sóc Ngân	CN đứng máy kéo	Xác định thời hạn	7411197828	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	352206830
93	Thái Văn Đài	CN đứng máy kéo	Xác định thời hạn	7514197224	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	225517921
94	Mai Thanh Lam	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7514193092	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341744516

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
95	Nguyễn Khắc Lệnh	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7514201399	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	221215189
96	Phan Xuân Nhật	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7515147144	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272733670
97	Bùi Văn Hồng	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	3820553207	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	174933859
98	Nguyễn Trọng Hiếu	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	9222965693	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	092092000099
99	Trương Thùy Trang	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	9621440908	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381940995
100	Lê Mỹ Xuyên	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	9622443860	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381986524
101	Bùi Văn Nu	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7516037769	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341896660
102	Phạm Hoàng Vũ	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	9123614337	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	371896829
103	Nguyễn Văn Dón	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	8925348973	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	352406673



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
104	Phạm Chí Cường	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	9423197240	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	365856354
105	Nguyễn Văn Lương	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	4024424097	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187962815
106	Trần Đình Dũng	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	3016023390	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	034093004659
107	Ra Lan Lục	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	5420456942	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	221316057
108	Nguyễn Văn Quý	CN kiểm phẩm	Xác định thời hạn	3823512106	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	038200004726
109	Đỗ Huy Quang	CN kho	Không xác định thời hạn	7508156495	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	012484336
110	Hoàng Minh Giang	Công nhân đứng máy kéo	Không xác định thời hạn	7508151262	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	173411928
111	Nguyễn Ngọc Sơn	CN đứng máy kéo	Không xác định thời hạn	7509141229	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271479097
112	Nguyễn Văn Ngọc	CN đứng máy kéo	Không xác định thời hạn	7514197607	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271932294

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
113	Thổ Minh Trung	CN đứng máy keo	Không xác định thời hạn	7516130820	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272374762
114	Nguyễn Hữu Quyết	CN đứng máy keo	Không xác định thời hạn	7516158118	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	194609074
115	Nguyễn Văn Tùng	CN đứng máy keo	Không xác định thời hạn	3521095810	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	035095003052
116	Trần Quang Thành	CN đứng máy keo	Không xác định thời hạn	7515141115	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	152028335
117	Trần Văn Phi	CN đứng máy keo	Không xác định thời hạn	7516155417	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341635283
118	Nguyễn Văn Thắng	CN đứng máy keo	Không xác định thời hạn	0116033069	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	174854996
119	Nguyễn Văn Tàu	CN đứng máy keo	Xác định thời hạn	5420239513	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	221342631
120	Hồ Văn Quân	CN đứng máy keo	Xác định thời hạn	4217011472	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	184380847
121	Huỳnh Văn Xuyên	CN đứng máy keo	Xác định thời hạn	5220686053	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	215273796

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
122	Nguyễn Xuân Bình	CN đúng máy kéo	Xác định thời hạn	4024401950	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187035506
123	Mai Xuân Triệu	CN đúng máy kéo	Xác định thời hạn	6623846155	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	241966304
124	Huỳnh Văn Mỹ	CN đúng máy kéo	Xác định thời hạn	8724105631	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	342055088
125	Nguyễn Văn Ý	CN đúng máy kéo	Xác định thời hạn	4520636295	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	197418907
126	Quán Thương Phi	CN đúng máy kéo	Xác định thời hạn	4016160875	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187115621
127	Nguyễn Cự Long	CN đúng máy kéo	Xác định thời hạn	7916402267	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	183970479
128	Nguyễn Văn Thủy	CN đúng máy kéo	Không xác định thời hạn	7510193570	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272185926
129	Lê Văn Trường	CN đúng máy kéo	Không xác định thời hạn	7516127419	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	221415071
130	Lê Văn Tuấn	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	8721918327	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341284760

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
131	Lộc Văn Hải	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	4024475392	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187446786
132	Lê Thành Tâm	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7508237337	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	321210062
133	Giang Hoàng Kha	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7515137707	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381827867
134	Trần Hải	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	4221418301	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	183621804
135	Trần Thị Liên	CN cắt vôi mẫu thừa	Không xác định thời hạn	7515050271	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	271928562
136	Trần Văn Khai	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7510010348	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	351738162
137	Nguyễn Thị Thu Hoài	CN cắt vôi mẫu thừa	Xác định thời hạn	5620738695	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	225624858
138	Nguyễn Quốc Sự	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	8621790329	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	331838203
139	Nguyễn Quốc Cường	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	8621832058	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	331838424

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
140	Trình Duy Minh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	3822991278	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	038200009391
141	Đào Văn Toàn	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	5621310166	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	225624820
142	Cự Bá Lúa	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	4018882956	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187034819
143	Rì Ô Thương	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	6422637503	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	231395738
144	Võ Minh Hòa	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7516213989	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	221408800
145	Trần Thanh Lâm	CN vận hành máy ép	Xác định thời hạn	7912027779	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	352187658
146	Nguyễn Hoài Anh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7516159664	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	362452185
147	Danh Suốt	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7516127967	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	371494690
148	Đặng Thị Kiều Nhung	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	6624306495	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	241876761

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
149	Nguyễn Thị Bé Ba	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7411282486	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341628418
150	Nguyễn Văn Xê	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7413022809	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	351979179
151	Lương Thanh Tuyền	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7515042666	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	186962604
152	Vàng A Lữ	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7516163849	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	040464306
153	Nguyễn Tuấn Cảnh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	8723339155	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341874604
154	Nguyễn Thị Loan	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	4220981579	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	184378819
155	Trần Tấn Linh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7511092545	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	371487027
156	Hồ Thị Kiều Giang	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	4520348349	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	197346348
157	Lê Thanh Thảo	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	8925825424	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	351785056

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
158	Đặng Văn Thành	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	5421098950	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	221289462
159	Lê Nhật Bình	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	8923234790	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	352665405
160	Lâm Hữu Luân	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	9623044756	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381993683
161	A Châu	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	6221159008	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	233243953
162	Lương Văn Quỳnh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	6623350477	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	241571092
163	Ksor Y Nam	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	5421076905	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	221354605
164	Cao Bá Cường	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	4420171922	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	194524597
165	Đinh Anh Lân	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	4421112147	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	194409503
166	Lê Cẩm Nhung	CN cắt vải mẫu thùa	Xác định thời hạn	7525969365	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272861199

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
167	Giảng Thị Minh	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7512049534	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	174956125
168	Trần Thị Diễm Thúy	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7516130186	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	351748293
169	Nguyễn Thị Hiền	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	4216502718	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	184223952
170	Bùi Thị Hồng Hương	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	9122797620	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	371491819
171	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	9208011437	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	361970014
172	Phạm Tú Nhi	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	9622251699	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381927677
173	Lý Hoa Quốc	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7512167066	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272132502
174	Neáng Kim Út	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7510033647	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	351910704
175	Ngô Thị Hoa	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	6624101967	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	245275788



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
176	Trần Quốc Vinh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	4216470034	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	183385338
177	Hồ Xuân Đông	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	4420143230	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	044200004779
178	Nguyễn Mộng Danh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7938850269	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	024955259
179	Nguyễn Thị Oanh	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	4216691483	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	184413708
180	Nguyễn Thị Thanh Trúc	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	5620029001	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	225919326
181	Võ Xuân Hùng	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7513031638	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272245168
182	Cao Thị Tình	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	4420138590	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	044186002632
183	Nguyễn Thị Hạnh	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7515018534	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	092199003543
184	Lê Thị Cẩm Tiên	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7416282560	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	352418239

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
185	Trần Thị Ngọc Huyền	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7413077090	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	352391762
186	Trần Thị Huệ Trinh	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	9222204692	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	092187005133
187	Nguyễn Thị Huỳnh Như	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	8922590590	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	352602859
188	Nguyễn Văn Học	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7509028904	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	351948925
189	Huỳnh Thiên Tín	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7523098691	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	382046697
190	Vũ Thị Thúy	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	6720886341	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	245463317
191	Đinh Thị Huyền	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	4420151554	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	044194000139
192	Nguyễn Ngọc Thuận	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	9222178163	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	092096000209
193	Ngô Văn Tứ	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	9521358322	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	385659559



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
194	Nguyễn Thị Nhi	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	9122973295	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	371843805
195	Đào Thị Nguyệt	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7516038182	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	221398236
196	Nguyễn Văn Hồng	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7913249174	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341642725
197	Trần Minh Quang	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	4216484451	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	184453561
198	Già Bá Tu	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	4018811071	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187868617
199	Nguyễn Minh Thông	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7525869495	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272898673
200	Đinh Thị Bé	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	4420167731	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	044188002392
201	Trương Ngọc Đức	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7516150503	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341876326
202	Phan Thành Hải	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	8016033244	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	225470653

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
203	Vi Văn Cảnh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	4017768681	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187797422
204	Lô Văn Măng	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7523575786	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	188025726
205	Phan Thị Vân	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	6623453949	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	241887097
206	Lê Thị Kiều Oanh	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	8924398714	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	351833950
207	Đoàn Thị Thùy Trang	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7523062455	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	342101901
208	Lương Thị Ngọc	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	4017383138	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	186691034
209	Nguyễn Trọng Phúc	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	5420528988	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	221308992
210	Dương Mạnh Thanh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	6720894794	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	245280853
211	Nguyễn Văn An	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	8724141807	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341962916

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
212	A - Quy	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	6221162415	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	233308729
213	Hồ Truyền Đạt	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	6623492048	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	241564644
214	Trần Văn Hiền	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	5420282899	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	221414528
215	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	8722082594	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	342015123
216	Thạch Chanh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	8621966568	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	331777892
217	Huỳnh Văn Phước	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7516118224	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341915285
218	Trần Nhã Chân	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	9522013051	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	385844471
219	Hồ Thị Ngọc Bích	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7516139122	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	092191001736
220	Nguyễn Thị Thúy Kiều	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	9222430428	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	092199004626

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
221	Nguyễn Lê Thùy Trang	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7516182489	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272408674
222	Bùi Thị Huyền	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	4018299500	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187893426
223	Bùi Thị Cúc	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	4017758952	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187950017
224	Tống Thị Hằng	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7516139017	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	241634244
225	Mai Thị Thu Lan	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7516137853	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	241741907
226	Nguyễn Thị Thảo	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7516135739	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	184338571
227	Phạm Thị Sương	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7722354960	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	273619427
228	Rmah H' Jen	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	6422673582	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	230944693
229	Vũ Huyền Trang	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	6422714673	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	231378274

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
230	Phạm Văn Đại	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7516156807	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	073367431
231	Nguyễn Văn Tốt	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	9122994929	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	371764132
232	Phạm Duy Thanh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7513198268	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	230897442
233	Nguyễn Hữu Lợi	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7514199071	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	352117316
234	Võ Chí Linh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	8722005511	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	341737888
235	Lê Văn Đào	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	4017040453	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	186648645
236	Lê Thị Minh Hải	Nhân viên kinh doanh	Không xác định thời hạn	7513201160	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	205422365
237	Lê Thị Thu Thy	Trợ lý sản xuất	Xác định thời hạn	7526463842	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	261378306
238	Lê Thị Hợp	CN cắt vải mẫu thừa	Không xác định thời hạn	7526860545	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	272981685

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
239	Phạm Minh Tân	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	8322270725	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	321706514
240	Danh Chiến	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	9121932863	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	370992947
241	Danh Thủy	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7516133035	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	363889300
242	Thị Nà Huy	CN cắt vải mẫu thừa	Xác định thời hạn	7516161037	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	363922339
243	Nguyễn Văn Bích	CN đứng máy keo	Không xác định thời hạn	7514187908	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	362424949
244	Nguyễn Đình Thông	CN kho nguyên vật liệu	Xác định thời hạn	4520314425	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	197310511
245	La Thị Bích Ngọc	Nhân viên nhân sự	Xác định thời hạn	7525783404	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	272774836
246	Ngô Hữu Nghĩa	CN kho nguyên vật liệu	Xác định thời hạn	7525196679	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	272758993
247	La May Châu	CN kho nguyên vật liệu	Xác định thời hạn	4016857255	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	187539502

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
248	Bùi Thị Ngọc Yến	Nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm	Xác định thời hạn	7525429737	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	272628389
249	Lưu Thị Hồng Thủy	Nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm	Xác định thời hạn	7525425354	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000	272540368
250	Đoàn Văn Diếp	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7410019468	01/09/2021	20/09/2021	1.000.000	381466148
251	Phạm Thị Thanh Thảo	Trợ lý sản xuất	Xác định thời hạn	7525818304	01/09/2021	20/09/2021	1.000.000	272608291
252	Trương Thị Linh Chi	Trợ lý sản xuất	Xác định thời hạn	6021029911	01/09/2021	20/09/2021	1.000.000	261188964
253	Ngô Chí Nguyễn	CN vận hành máy ép nhựa	Không xác định thời hạn	7516136896	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	381466513
254	Nguyễn Tiến Quỳnh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	2717008164	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	184009606
255	La Thị Vân	CN cắt vải mẫu thửa	Xác định thời hạn	2716062726	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	187038305
256	Bùi Văn Mạnh	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	7510008871	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	183858590

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
257	Lê Đức Thành	CN vận hành máy ép nhựa	Xác định thời hạn	8922750039	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000	352524354
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi							
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thanh Thảo	1	Phan Tuấn Kiệt	29/04/2018	Nguyễn Thanh Thảo	272981702	1.000.000	272981702
2	Trần Phạm Xuân Trang	2	Đoàn Tấn Phát	05/08/2020	Trần Phạm Xuân Trang	271903457	1.000.000	271903457
3	Trần Văn Tín	3	Trần Nhật Hạ	10/06/2021	Trần Văn Tín	225600494	1.000.000	225600494
4	Nguyễn Văn Thanh	4	Nguyễn Thanh Tùng	23/04/2017	Nguyễn Văn Thanh	272824457	1.000.000	272824457
5	Nguyễn Văn Tú	5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	30/01/2017	Nguyễn Văn Tú	271509747	1.000.000	271509747



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
6	Nguyễn Đức Tuấn	6	Nguyễn Đức Hiếu	01/05/2020	Nguyễn Đức Tuấn	285266224	1.000.000	285266224
7	Phan Thị Duyên	7	Trần Anh Duy	12/08/2019	Phan Thị Duyên	187538728	1.000.000	187538728
8	Nguyễn Thu Thủy	8	Nguyễn Ngọc Vy	17/09/2015	Nguyễn Thu Thủy	271845784	1.000.000	271845784
9	Lê Thị Hằng	9	Quách Gia Khang	28/11/2017	Lê Thị Hằng	381832919	1.000.000	381832919
10	Nguyễn Công Tín	10	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	02/03/2018	Nguyễn Công Tín	241563065	1.000.000	241563065
11	Nguyễn Ngọc Huân	11	Nguyễn Minh Ngọc	25/03/2017	Nguyễn Ngọc Huân	34090005854	1.000.000	34090005854
12	Võ Quang Dương	12	Võ Hoàng Ánh Tâm	12/09/2019	Võ Quang Dương	194519511	1.000.000	194519511
13	Lô Văn Luận	13	Lô Mạnh Hùng	08/01/2020	Lô Văn Luận	187685797	1.000.000	187685797
14	Lê Thị Thủy Trang	14	Trần Anh Tú	27/04/2018	Lê Thị Thủy Trang	352677418	1.000.000	352677418

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
15	Tạ Công Danh	15	Tạ Mỹ Kim	28/03/2021	Tạ Công Danh	381813469	1.000.000	381813469
16	Trịnh Tấn Phụng	16	Trịnh Tấn Phương	23/03/2021	Trịnh Tấn Phụng	205626643	1.000.000	205626643
17	Huỳnh Duy Phương	17	Huỳnh Trung Hiếu	23/09/2017	Huỳnh Duy Phương	321452478	1.000.000	321452478
18	Đào Thị Hồng Cúc	18	Phạm Diệp Tuệ Anh	23/07/2019	Đào Thị Hồng Cúc	272350879	1.000.000	272350879
19	Võ Văn Hiến	19	Võ Yến Nhi	24/09/2015	Võ Văn Hiến	197079350	1.000.000	197079350
20	Võ Văn Duy	20	Võ Huyền Thương	30/08/2019	Võ Văn Duy	183757901	1.000.000	183757901
21	Vì Văn Nhung	21	Vì Khánh Diệu	14/05/2017	Vì Văn Nhung	187342411	1.000.000	187342411
22	Siu Nuen	22	Siu Rmah H' Nguyệt	02/02/2016	Siu Nuen	230835756	1.000.000	230835756
23	Nguyễn Phước Sáu	23	Nguyễn Tường Vy	14/12/2018	Nguyễn Phước Sáu	205627200	1.000.000	205627200

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
33	Nguyễn Phong Nhã	33	Nguyễn Tuấn Kiệt	24/08/2019	Nguyễn Phong Nhã	381661786	1.000.000	381661786
34	Hồ Văn Cường	34	Hồ Thiên Ân	08/11/2016	Hồ Văn Cường	381769098	1.000.000	381769098
35	Nguyễn Văn Xía	35	Nguyễn Như Thảo	20/02/2017	Nguyễn Văn Xía	385615531	1.000.000	385615531
36	Đinh Quang Huân	36	Đinh Thị An Na	15/04/2018	Đinh Quang Huân	44093002633	1.000.000	44093002633
37	Nguyễn Xuân Sơn	37	Nguyễn Xuân Quốc Phong	06/10/2016	Nguyễn Xuân Sơn	186975751	1.000.000	186975751
			Nguyễn Linh Đan	11/11/2019			1.000.000	
38	Nguyễn Thái Huy	38	Nguyễn Thái Huân	05/08/2016	Nguyễn Thái Huy	225548154	1.000.000	225548154
39	Lê Tài Thắng	39	Lê Trần Quỳnh Như	16/01/2020	Lê Tài Thắng	197205588	1.000.000	197205588
40	Nguyễn Văn Bi	40	Nguyễn Ngọc Băng Tâm	21/07/2016	Nguyễn Văn Bi	351947986	1.000.000	351947986



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
41	Khuyết	41	Phạm Y Yến Nhi	11/02/2017	Khuyết	241700297	1.000.000	241700297
42	La Văn Tuấn	42	La Minh Khang	06/04/2018	La Văn Tuấn	60894330	1.000.000	60894330
43	Trương Thị Linh Chi	252	Lương Huy Tuấn Kiệt	07/07/2017	Trương Thị Linh Chi	261188964	1.000.000	261188964
44	Nguyễn Duy Khánh	43	Nguyễn Huỳnh Bảo An	19/06/2018	Nguyễn Duy Khánh	215149819	1.000.000	215149819
45	Nguyễn Thái Học	44	Nguyễn Ngọc Khả Hân	30/06/2019	Nguyễn Thái Học	272386999	1.000.000	272386999
46	Nguyễn Đình Hoàng	45	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	27/01/2020	Nguyễn Đình Hoàng	197312044	1.000.000	197312044
			Nguyễn Đình Khánh	05/06/2018			1.000.000	
III	Hỗ trợ người lao động đang mang thai						8.000.000	
STT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I					Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
1	Trần Phạm Xuân Trang	2					1.000.000	271903457
2	Ngô Thị Nhung	83					1.000.000	272288293
3	Phạm Thị Sương	227					1.000.000	273619427
4	Nguyễn Kim Út	174					1.000.000	351910704
5	Lê Thị Minh Hải	236					1.000.000	205422365
6	Nguyễn Thị Mỹ Linh	75					1.000.000	271653549
7	Trần Thị Thương	54					1.000.000	272774177

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
8	Trương Thị Linh Chi	252					1.000.000	261188964
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)							313.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 313.000.000 đồng
(Ba trăm mười ba triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ MẠ NHƠN TRẠCH, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Đính kèm theo Quyết định số **3780** /QĐ-UBND ngày **04** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc						24.000.000	
1	Lâm Văn Nghệ	Tổ lò	Không xác định thời hạn	9623051920	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	381814098
2	Lê Minh Toàn	Tổ lò	Không xác định thời hạn	9622072775	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	381136927
3	Nguyễn Minh Nhật	CN treo hàng	Xác định thời hạn	9621777875	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	381978179
4	Nguyễn Văn Những	Thành phẩm	Xác định thời hạn	9621700979	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	381005839
5	Hồ Hoàng Kết	Thành phẩm	Xác định thời hạn	9621594632	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	381237734
6	Nguyễn Văn Sự	Thành phẩm	Không xác định thời hạn	9321484056	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	363898246

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
7	Hồ Văn Tao	Thành phẩm	Không xác định thời hạn	9222924545	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	361772876
8	Trần Thanh Hải	CN treo hàng	Không xác định thời hạn	8925338466	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	350952695
9	Trần Văn Tươi	CN treo hàng	Không xác định thời hạn	8422071845	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	334815098
10	Nguyễn Phúc Lợi	Thành phẩm	Không xác định thời hạn	8223942333	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	311385953
11	Nguyễn Trọng Nhân	Tài xế	Không xác định thời hạn	7911333489	08/07/2021	21/09/2021	1.000.000	023937413
12	Trương Hoài Trinh	Nhân sự	Không xác định thời hạn	7525846265	16/07/2021	21/09/2021	1.000.000	272395390
13	Nguyễn Văn Cháy	Tổ lò	Không xác định thời hạn	7516163546	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	381359418
14	Mã Thị Khánh Vân	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	7515130053	15/07/2021	21/09/2021	1.000.000	272592912
15	Lê Văn Tuấn	Tổ lò	Xác định thời hạn	7514202024	12/07/2021	21/09/2021	1.000.000	341514243
16	Lê Thị Thanh Thủy	Nhân sự	Không xác định thời hạn	7513202620	15/07/2021	21/09/2021	1.000.000	272604200

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
17	Nguyễn Đức Thành	Cải hàng	Xác định thời hạn	7511211749	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	271253159
18	Nguyễn Công Thức	Thành phẩm	Xác định thời hạn	6422434957	15/07/2021	21/09/2021	1.000.000	230802608
19	Cao Thị Sáu	Thống kê	Xác định thời hạn	4017260421	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	187862141
20	Huỳnh Văn Thảo	Tài xế	Xác định thời hạn	0200122877	08/07/2021	21/09/2021	1.000.000	079069011053
21	Mạc Văn Nhắc	Thành phẩm	Không xác định thời hạn	9221868161	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	092079001764
22	Hồ Văn Đăng	Thành phẩm	Xác định thời hạn	7416314995	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	381602106
23	Ngô Văn Thanh	CN treo hàng	Xác định thời hạn	8723056891	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	340845079
24	Hà Văn Chiến	Thành phẩm	Xác định thời hạn	9222348863	10/07/2021	21/09/2021	1.000.000	362523437
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi						2.000.000	



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Trương Hoài Trinh	12	Nguyễn Nhã Đan	20/05/2020	Nguyễn Văn Hường	125305923	1.000.000	272395390
4	Lê Thị Thanh Thùy	16	Hà Gia Khang	19/01/2016	Hà Mạnh Việt	230535740	1.000.000	272604200
TỔNG CỘNG (I) + (II)								26.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 26.000.000 đồng
(Hai mươi sáu triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THÉP SHIN CHANG, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Đính kèm theo Quyết định số **3780** /QĐ-UBND ngày **04** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
1	Lê Thị Thu Thảo	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7510028077	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	271856665
2	Nguyễn Thị Như Thảo	Kho	Không xác định thời hạn	4707125953	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	271585643
3	Trần Văn Hưng	BP sản xuất lưới	Không xác định thời hạn	7510197520	14/08/2021	30/09/2021	1.000.000	186102128
4	Trần Văn Ngoan	BP sản xuất lưới	Không xác định thời hạn	7512165732	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	341472643
5	Quách Ngọc Diễm	BP sản xuất lưới	Không xác định thời hạn	7514194634	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	331390194

6	Trần Thị Kim Huệ	BP sản xuất lưới	Không xác định thời hạn	7913131209	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272922405
7	Phạm Thị Hiền	BP sản xuất lưới	Không xác định thời hạn	7911314520	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	370818192
8	Trần Thị Liễu	Tập vụ	Không xác định thời hạn	7515140443	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272055967
9	Nguyễn Tấn Tài	BP sản xuất lưới	Không xác định thời hạn	7514058033	14/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272245138
10	Trần Văn Tuấn	BP sản xuất lưới	Không xác định thời hạn	8923072062	14/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352114401
11	Đỗ Thị Mỹ Nương	BP kiểm hàng	Không xác định thời hạn	9321874917	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	363622860
12	Trần Văn Tâm	BP sản xuất lưới	Không xác định thời hạn	7516132680	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	352459259
13	Võ Minh Thương	BP sản xuất lưới	Không xác định thời hạn	7411248147	14/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381268084
14	Mai Văn Phép	BP khuôn	Không xác định thời hạn	7416269738	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	385714010
15	Bùi Trường Giang	BP sản xuất lưới	Không xác định thời hạn	7516138024	14/08/2021	30/09/2021	1.000.000	351871661



16	Từ Công Thùng	BP sản xuất lưới	Không xác định thời hạn	5820601615	14/08/2021	30/09/2021	1.000.000	264237532
17	Thao Văn Khua	BP sản xuất lưới	Không xác định thời hạn	3820489067	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	174957408
18	Huỳnh Thị Bích Tuyền	BP sản xuất lưới	Xác định thời hạn	7516161921	14/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352507813
19	Nguyễn Minh Đức	BP sản xuất lưới	Xác định thời hạn	0126119181	14/08/2021	30/09/2021	1.000.000	001084021823
20	Trần Văn Hải	BP sản xuất lưới	Xác định thời hạn	8922679026	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	351706059
21	Nguyễn Văn Lộc	BP sản xuất lưới	Xác định thời hạn	7514048213	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	300900140
22	Phạm Thị Liễu	BP sản xuất lưới	Xác định thời hạn	7911314521	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	371023947
23	Huỳnh Tấn Biên	BP sản xuất lưới	Xác định thời hạn	7415026506	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	381771986
24	Nguyễn Tiến Khôi	BP sản xuất lưới	Xác định thời hạn	6622072273	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	241122170
25	Nguyễn Thị Bùi	BP sản xuất lưới	Xác định thời hạn	8922758840	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	351972416

26	Nguyễn Thị Hải	BP sản xuất lưới	Xác định thời hạn	7512166727	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	272553805
27	Đào Thị Thắm	BP sản xuất lưới	Xác định thời hạn	7508078743	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000	271547929
28	Hơ Văn Sua	BP sản xuất lưới	Xác định thời hạn	7512167438	02/08/2021	30/09/2021	1.000.000	172545966
TỔNG CỘNG								28.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 28.000.000 đồng
(Hai mươi tám triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH TOWA VINA, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Đính kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc						381.000.000	
1	Cao Thị Minh	Công nhân gia công	Không thời hạn	7512157761	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000	273508797
2	Cao Thị Dung	Nhân viên quản lý chất lượng	Không thời hạn	7509013947	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271804029
3	Lê Thị Phương Nguyễn	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509013952	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271312759
4	Lê Thị Kim Hồng	Nhân viên quản lý chất lượng	Không thời hạn	7511169836	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272245195

5	Phạm Ngọc Mỹ	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509013959	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271260881
6	Huỳnh Ngọc Thanh	Nhân viên quản lý chất lượng	Không thời hạn	7509013960	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271643651
7	Đào Thị Mộng Tuyền	Nhân viên quản lý chất lượng	Không thời hạn	7509013975	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271345383
8	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Công nhân may	Không thời hạn	7509013984	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271565219
9	Huỳnh Văn Đông	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509013987	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272102059
10	Trần Thị Oanh	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7509013988	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271397326
11	Nguyễn Thị Hải	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509013997	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271809446
12	Nguyễn Thị Ngọc Thuận	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509013998	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271375119
13	Bạch Thị Kim Phương	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509014002	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271856047



14	Nguyễn Thị Giang	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509014004	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271714843
15	Lê Thị Nhưòng	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509014006	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	172847446
16	Lê Thị Vân	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509014014	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	182310062
17	Lê Thị Lan	Công nhân dùng máy	Không thời hạn	7510102457	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	173594789
18	Đặng Thị Hà	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509034121	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	186721681
19	Phạm Thị Hồng Diệu	Công nhân may	Không thời hạn	7509034122	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272129264
20	Bùi Trung Kiên	Công nhân gia công	Không thời hạn	7508059234	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271571173
21	Nguyễn Thị Lệ	Công nhân may	Không thời hạn	7508157981	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	164161967
22	Trần Thị Kim Tuyền	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509085863	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271565387

23	Nguyễn Thanh Thúy	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509085867	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271277610
24	Ngô Thị Hà Giang	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7509085871	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	183197867
25	Đỗ Thị Thu Hà	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509085873	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	112496469
26	Bùi Thị Kiều	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509085874	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271895461
27	Trần Thị Kim Hai	Công nhân gia công	Không thời hạn	7515143831	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371783508
28	Nguyễn Huyền Trang	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509085883	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363522738
29	Nguyễn Đào Bá Vinh	Nhân viên tài xế xe 7 chỗ	Không thời hạn	7508139577	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	023648107
30	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509085887	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271768860
31	Nguyễn Thị Chiêu Thanh	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509087106	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271992086



32	Trần Thị Bông	Công nhân kho	Không thời hạn	7509087107	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271699919
33	Tôn Đức Hải	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	7509087110	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	183272549
34	Lê Thị Ngọc Phụng	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509087117	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	312074742
35	Hà Thị Tuyết Lan	Công nhân gia công	Không thời hạn	7508247607	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271357786
36	Phạm Thị Thanh	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	7511211557	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	187138902
37	Trần Thị Ôi	Công nhân tạp vụ	Không thời hạn	7509108413	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	270294189
38	Đỗ Thị Kim Lang	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509108414	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271648011
39	Hồ Thị Vân	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509108415	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	261054686
40	Bùi Thị Loan	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509108421	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371286417

41	Bùi Thị Diễm	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509013641	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371376811
42	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509108433	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271357726
43	Trương Thị Ngọc Hạnh	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7509108436	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271168276
44	Nguyễn Thị Thuật	Công nhân gia công	Không thời hạn	7508069557	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	183541688
45	Phan Thanh Tâm	Ca trường đứng máy	Không thời hạn	7509130503	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271277309
46	Nguyễn Thị Tinh	Công nhân gia công	Không thời hạn	0110004354	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	182499156
47	Võ Thị Hải Duyên	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	5107001558	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	225264328
48	Trần Thị Lê	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7509130521	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271472905
49	Nguyễn Thị Tuyết Trâm	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509141066	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272022219

50	Quảng Thị Phương	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509141070	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271714131
51	Đào Thị Hiền	Ca trưởng đứng máy	Không thời hạn	7509141076	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272002167
52	Trần Thị Thắm	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510006512	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271553168
53	Dương Văn Khỏe	Công nhân tạp vụ	Không thời hạn	7510008749	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	270263716
54	Nguyễn Thị Tú Trinh	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510009419	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	024331791
55	Trần Thị Thu Thủy	Nhân viên quản lý chất lượng	Không thời hạn	7510009420	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271011271
56	Trương Thúy Nguyễn	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510009421	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381620854
57	Bùi Thị Thân	Công nhân gia công	Không thời hạn	7508247658	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	340725849
58	Hoàng Thị Tâm	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510009425	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	082086454

59	Phan Thị Ngọc Dung	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510009426	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	351318565
60	Thân Thị Tuyền	Công nhân gia công	Không thời hạn	7508156331	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	121285610
61	Bùi Thị Huy	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510009427	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	173193798
62	Nguyễn Thị Xuân Diệu	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510009429	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271845865
63	Trần Văn Đức	Công nhân gia công	Không thời hạn	7516129530	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	187393197
64	Nguyễn Thị Phước	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510009434	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271421127
65	Lê Thị Loan	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510009435	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385146356
66	Phạm Thị Ngọc Thảo	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510009438	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271375795
67	Phan Thị Kiều Trinh	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7511169834	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	312196592

68	Trần Thị Sáu	Nhân viên quản lý chất lượng	Không thời hạn	7510012111	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341463053
69	Trần Thị Hà	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	7510012112	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	186347364
70	Hoàng Thị Thúy Hiền	Nhân viên quản lý chất lượng	Không thời hạn	7510012115	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	082080151
71	Phạm Văn Thương	Công nhân kho	Không thời hạn	4702009743	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	164069577
72	Đỗ Văn Hạ	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	7511204766	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272340469
73	Hồ Thị Huyền	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510012119	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271203796
74	Phan Út Thiều	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510012120	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385594453
75	Nguyễn Thị Xuân Nương	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510012121	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272288191
76	Lê Thị Thanh Sơn	Công nhân gia công	Không thời hạn	4707015268	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271658058

77	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510015136	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363516479
78	Đặng Hoàng Lanh	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510102456	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381312114
79	Nguyễn Thị Mai	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510015140	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272245829
80	Đặng Văn Hiếu	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7510015142	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341518316
81	Hoàng Thị Thuần	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510015143	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	182553189
82	Đỗ Thị Phú	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7510102460	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	311889120
83	Nguyễn Văn Ân	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7510102461	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	312111751
84	Phạm Minh Tâm	Công nhân kỹ thuật	Không thời hạn	7510102462	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385175580
85	Lê Thị Long	Công nhân gia công	Không thời hạn	4705061929	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	172753145

86	Trần Thị Thúy Lương	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510104375	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272384374
87	Nguyễn Thanh Tây	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510104385	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271197735
88	Nguyễn Thị Mỹ Danh	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510104386	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272322869
89	Phạm Thị Hồng Thor	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	7510104394	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	187239669
90	Trần Thị Thương	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	7509013445	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	186587872
91	Nguyễn Bá Quyết	Công nhân may	Không thời hạn	7510105725	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	186934351
92	Nguyễn Thị Bé Xương	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510189032	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271579684
93	Hà Hồng Sen	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510189036	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271604365
94	Dương Hoàng Ân	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	7510189043	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271648706

95	Nguyễn Thị Hường	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7508053911	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271920337
96	Lê Thị Lý	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510194424	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272383373
97	Trương Thị Lệ Hằng	Công nhân may	Không thời hạn	7510194425	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271277444
98	Nguyễn Thị Kim Cương	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7510008183	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	273278795
99	Võ Thị Kim Thanh	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7510194427	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271528702
100	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7512155208	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272340429
101	Hồ Ngọc Xuân	Công nhân may	Không thời hạn	7510194433	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272138102
102	Võ Văn Khái	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510194437	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381621584
103	Nguyễn Phi Long	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509127382	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271964347



104	Phạm Thị Kim Tuyền	Công nhân gia công	Không thời hạn	7508088301	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271856804
105	Nguyễn Thị Trang	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510194450	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271166030
106	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510194458	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271658138
107	Huỳnh Ngọc Thi	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510194463	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271714617
108	Nguyễn Phương Diễm	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510205345	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381586129
109	Nguyễn Ngọc Duyên	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510205347	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381133667
110	Huỳnh Văn Nhé	Công nhân dùng máy	Không thời hạn	7509069816	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341518178
111	Lý Thị Miên	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510205351	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	121304176
112	Dương Thị Trúc	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510205357	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	171674286

113	Nguyễn Thị Bé Lợi	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510205361	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341352790
114	Đặng Thị Hoàng	Công nhân may	Không thời hạn	7509009959	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271309365
115	Nguyễn Mỹ Phương	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509065167	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271648059
116	Nguyễn Phạm Anh Thi	Công nhân kho	Không thời hạn	7510205373	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271856656
117	Bạch Lan Anh	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7510205376	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271312867
118	Đào Thanh Toàn	Công nhân trộn liệu	Không thời hạn	75111165960	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381424308
119	Nguyễn Thế Trường	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	75111168109	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352069107
120	Nguyễn Tuấn Dự	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	75111168110	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271992124
121	Phạm Thị Bích Hạnh	Công nhân gia công	Không thời hạn	4706043033	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	321265893



122	Chu Thị Tâm	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511168116	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	186956328
123	Huỳnh Tấn Hoàng	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511168119	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271699962
124	Trần Thị Kim Phượng	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511168120	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271714041
125	Nguyễn Thị Kim Trang	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511168122	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271920339
126	Phạm Mộng Nghi	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7508218767	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352742048
127	Nguyễn Thị Cúc	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509119700	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	111892417
128	Phạm Thị Như Quỳnh	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511168140	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271526374
129	Đoàn Tấn Đạt	Công nhân trộn liệu	Không thời hạn	7511169816	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381114927
130	Nguyễn Thị Nguyễn	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7511169817	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381590565

131	Cao Thị Dinh	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	4707119248	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	172747897
132	Trần Thị Phương	Công nhân may	Không thời hạn	7511169822	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385325627
133	Âu Kim Khoa	Công nhân gia công	Không thời hạn	9107218490	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385171017
134	Trương Văn Sái	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511169824	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385249599
135	Dương Ngọc Nhanh	Công nhân may	Không thời hạn	7511169825	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385621025
136	Vũ Anh Tăng	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511169827	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272355643
137	Đặng Minh Hiếu	Công nhân đựng máy	Không thời hạn	7511169832	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381039334
138	Lê Duy Tân	Công nhân kho	Không thời hạn	7511172554	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	311594211
139	Dương Ngọc Trâm	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511172555	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	361929646

140	Đỗ Hòa Thuận	Công nhân may	Không thời hạn	7511172556	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381258130
141	Lê Ngọc Mẫn	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7511172558	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381252673
142	Huỳnh Thị Như	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7511200091	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381735748
143	Lê Quốc Trí	Công nhân kỹ thuật	Không thời hạn	4707114546	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271804585
144	Trần Thị Nguyệt	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510064049	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	173081692
145	Trần Thị Bích Huệ	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7511200083	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	261106871
146	Nguyễn Tuấn Em	Công nhân kỹ thuật	Không thời hạn	7511200086	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381434496
147	Nguyễn Kiều Diễm	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510189805	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381630243
148	Hồ Thị Thu	Công nhân may	Không thời hạn	7509064229	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	183822103

149	Đoàn Thị Tuyết Nhung	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511202429	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271699797
150	Trương Khắc Bằng	Công nhân kỹ thuật	Không thời hạn	7511202431	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271565790
151	Nguyễn Thị Ngọc Nhân	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7512165125	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385580605
152	Nguyễn Thị Vân Anh	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511202436	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	164155452
153	Nguyễn Thị Dương	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509085870	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	183477830
154	Nguyễn Thị Sa Ly	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511206181	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381572894
155	Lê Thị Lệ	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511206182	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	174037504
156	Thân Thị Xuyên	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	4706028899	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271203389
157	Nguyễn Hồng Như	Tổ phó gia công máy	Không thời hạn	7511209280	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381512162



158	Phạm Thị Tuyết Hằng	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511209282	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341530923
159	Trần Thị Thủy Nga	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511209284	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	273455524
160	Nguyễn Đình Tiến	Ca phó đứng máy	Không thời hạn	7511209285	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	173802996
161	Trần Thị Thương	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	4706085568	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	221181609
162	Nguyễn Thị Hoa	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7509130305	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	186098494
163	Huỳnh Ngọc An	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510105454	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272055360
164	Võ Thị Kiều An	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7512163032	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272221803
165	Hồ Thị Thủy	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7509141811	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	197271972
166	Bùi Thị Kim Chi	Công nhân may	Không thời hạn	7512208759	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272146965

167	Nguyễn Thị Kim Thoa	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7512167863	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	024349330
168	Nguyễn Thị Kim Thanh	Công nhân gia công	Không thời hạn	7512167866	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271895492
169	Đỗ Thị Chiên	Công nhân gia công	Không thời hạn	7512154813	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	125313125
170	Nguyễn Minh Trung	Công nhân kho	Không thời hạn	7511206581	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381517951
171	Hoàng Thị Huyền Diệu	Công nhân may	Không thời hạn	4706061903	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271895462
172	Trần Thị Mỹ Hạnh	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	4704009383	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271479117
173	Trần Thị Hoa Nhài	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7512167869	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	197251144
174	Đặng Trung Tuấn	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7509069698	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381451537
175	Lý Thị Ngọc	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509068022	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371107700

176	Lê Thị Hoài	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7509022775	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	040186002563
177	Trần Minh Tâm	Công nhân kỹ thuật	Không thời hạn	7511211907	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271479166
178	Lê Viết Dũng	Công nhân may	Không thời hạn	7510190193	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	171865351
179	Ngô Thị Hải	Công nhân gia công	Không thời hạn	7508050291	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	186850165
180	Phạm Ngọc Huệ	Công nhân dùng máy	Không thời hạn	7509130355	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381381068
181	Huỳnh Thị Lanh	Công nhân dùng máy	Không thời hạn	7511208360	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272185025
182	Lê Thanh Sang	Công nhân dùng máy	Không thời hạn	7509086376	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271909735
183	Huỳnh Văn Tiền	Công nhân dùng máy	Không thời hạn	7509069867	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341222104
184	Hồ Thị Lại	Công nhân dùng máy	Không thời hạn	7513196320	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272265005

185	Lê Văn Ai	Công nhân gia công	Không thời hạn	7512157722	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363733246
186	Ngô Thị Mận	Công nhân gia công	Không thời hạn	7512192409	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271734500
187	Phan Cẩm Nhung	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7513196324	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271658078
188	Lê Thị Hồng Thắm	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7509141886	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271856359
189	Trương Minh Tâm	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7513196325	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	351448709
190	Võ Thị Mỹ Châu	Công nhân gia công	Không thời hạn	7513197342	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	351739088
191	Võ Thùy Trang	Công nhân gia công	Không thời hạn	7508236943	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363655988
192	Trần Thị Thắm	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7508247667	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341200567
193	Đoàn Trường Sơn	Công nhân kỹ thuật	Không thời hạn	6009000313	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271845860



194	Lê Thị Nguyệt	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7512164138	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	173791473
195	Đỗ Thị Mỹ Trang	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7509086156	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271992452
196	Đỗ Minh Trí	Tổ trưởng trộn liệu	Không thời hạn	7510010321	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272055055
197	Lê Thị Kim Tròn	Công nhân máy	Không thời hạn	7508217047	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271954526
198	Nguyễn Thị Cẩm	Công nhân gia công	Không thời hạn	7508237110	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271528537
199	Nguyễn Thị Thanh Mai	Công nhân gia công	Không thời hạn	4705080100	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271487691
200	Võ Thị Huyền Oanh	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510102035	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271856104
201	Trần Thị Thơ	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7512163800	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	365903870
202	Nguyễn Thị Hương	Công nhân gia công	Không thời hạn	7513192695	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	184083829

203	Trần Thị Bé Ba	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7511123787	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371116822
204	Võ Thị Tố Nga	Công nhân gia công	Không thời hạn	7508174847	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272086096
205	Trần Thị Chung	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511168879	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272102324
206	Nguyễn Thị Thủy Triều	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7513190343	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	241391992
207	Nguyễn Thị Loan	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7013007587	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363584181
208	Hồ Thị Liễu	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7514189895	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272373972
209	Lê Thị Thu Hiền	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510134272	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272002663
210	Đào Thị Mộng Trinh	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7513190839	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271345337
211	Phạm Ngọc Linh	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	4797089673	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271406729



212	Nguyễn Hoàng Đà	Công nhân gia công	Không thời hạn	7512035971	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385530606
213	Huỳnh Thị Phương Thủy	Công nhân may	Không thời hạn	4706049449	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271699793
214	Lê Thị Bích	Công nhân gia công	Không thời hạn	7515141301	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271699410
215	Lê Thủy Dang	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	7514195328	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272408799
216	Nguyễn Thị Kim Dung	Công nhân may	Không thời hạn	4707085577	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272573407
217	Bùi Thị Chanh	Công nhân may	Không thời hạn	7508085789	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	113429954
218	Huỳnh Thị Gái Em	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	4702004751	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271368974
219	Nguyễn Thị Thủy Kiều	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	7512160082	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	194554911
220	Lê Phương Nam	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	7513202976	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363845864

221	Lê Thị Kim Vương	Công nhân may	Không thời hạn	7510061588	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	2723222501
222	Nguyễn Thị Nam	Công nhân may	Không thời hạn	7508212916	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271845841
223	Dương Thị Cẩm Nhung	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7508219010	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271699755
224	Ngô Thị Liên	Công nhân may	Không thời hạn	7511068740	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	273270773
225	Ngô Thị Ngọc Xuyên	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7509112539	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272064599
226	Võ Nhựt Duy	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7513202117	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381687597
227	Đặng Bá Hữu	Công nhân gia công	Không thời hạn	7515143830	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363796972
228	Đỗ Thị Bé	Công nhân may	Không thời hạn	7514194199	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271343757
229	Nguyễn Kiều Diễm	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7910344088	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381507518



230	Lê Tấn Đạt	Công nhân trộn liệu	Không thời hạn	7514203502	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381588031
231	Lê Thị Đẹp	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	4707044496	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271277460
232	Đặng Thị Huyền	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7509040996	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	172716219
233	Nguyễn Thị Kim Liên	Công nhân may	Không thời hạn	7512157723	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363518704
234	Dương Thị Thom	Công nhân may	Không thời hạn	7515139898	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272520077
235	Trần Kim Xuyên	Công nhân may	Không thời hạn	7513036821	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371649948
236	Nguyễn Thị Kim Yến	Công nhân gia công	Không thời hạn	8214027777	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	312270827
237	Nguyễn Bích Chi	Công nhân may	Không thời hạn	7509067317	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381529241
238	Huỳnh Thị Kim Hoa	Nhân viên quản lý chất lượng	Không thời hạn	9105134760	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271793546

239	Mai Thị Ngoan	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7409181606	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	173279266
240	Trần Thị Bích Nhân	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7514202352	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	261453805
241	Đỗ Thị Thanh	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7508079459	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	111914672
242	Trần Thị Lượm	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7513195360	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381652693
243	Nguyễn Văn Hồ	Công nhân gia công	Không thời hạn	7911230303	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271509988
244	Trần Thị Lài	Công nhân gia công	Không thời hạn	7508202089	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272384842
245	Nguyễn Thị Thu Hoài	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7510012103	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	187137273
246	Võ Văn Út Lớn	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7509013403	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	362059679
247	Lê Thị Nờ	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7513198206	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341819750

248	Phan Hằng Tinh	Công nhân đựng máy	Không thời hạn	7511165957	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381437997
249	Đinh Ngọc Dung	Công nhân may	Không thời hạn	7509086014	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272129229
250	Nguyễn Ngọc Thái Hậu	Công nhân may	Không thời hạn	7515143446	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	261008795
251	Phạm Thị Nga	Công nhân may	Không thời hạn	7512162014	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	250995722
252	Trần Thị Bé Thủy	Công nhân may	Không thời hạn	7909221248	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	321279616
253	Lê Thị Hải	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7514189883	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	173797202
254	Trần Cẩm Quyền	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7513201988	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385813663
255	Võ Hồng Nhung	Công nhân gia công	Không thời hạn	7512196913	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272981310
256	Trần Thanh Toàn	Công nhân may	Không thời hạn	7411185499	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363648536

257	Cao Thị Thảo	Công nhân may	Không thời hạn	7516160491	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	186796866
258	Võ Thị Cẩm Thu	Công nhân may	Không thời hạn	7516151683	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272629749
259	Nguyễn Việt Hưng	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7515146569	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	093087000217
260	Huỳnh Thị Mỹ	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7513196883	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381783372
261	Nguyễn Trúc Linh	Công nhân may	Không thời hạn	7515029911	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	174737332
262	Trần Thị Thảo	Công nhân may	Không thời hạn	4706041020	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271281996
263	Võ Bảo Anh	Công nhân may	Không thời hạn	0207265546	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363548471
264	Phùng Ngọc Diệp	Công nhân may	Không thời hạn	9521913471	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	364138946
265	Chu Văn Sâm	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509130522	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	186854937

266	Lê Như Ý	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	7511169292	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385568025
267	Hồ Thị Chinh	Công nhân may	Không thời hạn	4707041740	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272741554
268	Thị Mỹ Duyên	Công nhân may	Không thời hạn	7515042362	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371897279
269	Vũ Thị Xuân Thu	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	7510109201	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271510250
270	Nguyễn Duy Hậu	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	7511007074	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	250726856
271	Trương Khắc Xong	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	4704009410	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271421892
272	Nguyễn Thị Nhật Lệ	Công nhân may	Không thời hạn	7516163217	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272629218
273	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Công nhân may	Không thời hạn	7511207955	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272322525
274	Nguyễn Thị Hồng Sương	Công nhân may	Không thời hạn	7512155532	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352233011

275	Nguyễn Thị Thúy	Công nhân may	Không thời hạn	7509070851	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271804598
276	Võ Thanh Khang	Công nhân gia công	Không thời hạn	7509070537	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	351779121
277	Lê Thị Ánh	Công nhân may	Không thời hạn	7913113022	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	174294329
278	Nguyễn Thị Huệ	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	8224107030	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	311914117
279	Dương Thị Thùy Dung	Công nhân may	Không thời hạn	7911086011	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	334570808
280	Nguyễn Văn Toán	Công nhân gia công	Không thời hạn	9622464542	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381659822
281	Lê Thị Bích Lan	Công nhân may	Không thời hạn	7513190844	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341400342
282	Tôn Thị Bé Ngọc	Công nhân may	Không thời hạn	9422032151	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	365938887
283	Ngô Thị Hạnh	Công nhân may	Không thời hạn	7512164027	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	351706824

284	Lê Thị Phương Thúy	Công nhân gia công	Không thời hạn	7514194284	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271910421
285	Võ Thanh Giang	Công nhân gia công	Không thời hạn	7515057982	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	366096619
286	Trần Thị Cẩm Tiên	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7515146989	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363953299
287	Trần Thanh Đô	Công nhân gia công	Không thời hạn	7516162808	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363926961
288	Nguyễn Thị Bé Xuyến	Công nhân gia công	Không thời hạn	7510102470	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371577537
289	Vũ Thị Hương	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7510009347	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	172363124
290	Ngân Quang Lại	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7512156575	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	215567524
291	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7508245904	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271992661
292	Nguyễn Thị Hương Lan	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7913261885	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341889786

293	Phạm Thị Kim Cương	Công nhân may	Không thời hạn	8723394430	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	340983732
294	Lê Thị Thanh Tuyền	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7714012598	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	351724283
295	Nguyễn Thị Hồng Thảo	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510187284	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371484931
296	Đặng Trọng Nhân	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7525949198	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272418159
297	Huỳnh Chí Thiện	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	9321296710	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363842153
298	Trương Thị Tuyết Mai	Công nhân gia công	Không thời hạn	7514200813	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371727075
299	Vũ Thị Chính	Công nhân may	Không thời hạn	4707009379	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	172279187
300	Cao Văn Tân	Công nhân may	Không thời hạn	7510104663	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341550961
301	Trần Thị Luấn	Công nhân may	Không thời hạn	7510037373	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	145241233



302	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công nhân may	Không thời hạn	7909290782	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	024288039
303	Võ Thị Kim Thị	Công nhân may	Không thời hạn	7510194298	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	351932168
304	Huỳnh Thế Duy	Công nhân may	Không thời hạn	7413038348	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371751763
305	Dương Thị Hồng	Công nhân may	Không thời hạn	3816002259	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	038197001073
306	Trần Thị Diễm Hồng	Công nhân may	Không thời hạn	7511167513	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272774315
307	Nguyễn Thùy Trang	Công nhân may	Không thời hạn	7514194982	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271701750
308	Đỗ Thị Giang	Công nhân may	Không thời hạn	3813000957	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	174730598
309	Phạm Hùng	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7516156346	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	194381752
310	Nguyễn Thị Tuyết	Công nhân may	Không thời hạn	7912207258	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	125625564

311	Nguyễn Thị Xuân Mãi	Công nhân may	Không thời hạn	7514190063	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	321526252
312	Châu Thị Mai Xà Rinh	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	4706102669	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	365584082
313	Đào Hiền Chơn	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	9321858903	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363741420
314	Lê Thị Lạc	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7510198023	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272245376
315	Nguyễn Thị Bích Phương	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	8925371691	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352406363
316	Đinh Ngọc Hiền	Công nhân gia công	Không thời hạn	7515142601	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272185017
317	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công nhân gia công	Không thời hạn	6823051684	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	251222840
318	Trần Hoài Thanh	Công nhân kỹ thuật	Không thời hạn	7514198065	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371515465
319	Nguyễn Thị Nghĩa	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511167605	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271877105



320	Nguyễn Thị Kim Loan	Công nhân may	Không thời hạn	7511114937	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	240762011
321	Châu Thị Mì Cel	Công nhân may	Không thời hạn	8422480249	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	334372651
322	Nguyễn Tuấn Anh	Công nhân may	Không thời hạn	7509142072	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271564802
323	Nguyễn Thanh Tùng	Công nhân kho	Không thời hạn	4706006487	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271565760
324	Nguyễn Văn Nhân	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7509123901	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	370564291
325	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Công nhân may	Không thời hạn	7515138918	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271466593
326	Nguyễn Cẩm Vân	Công nhân may	Không thời hạn	4706087452	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271864549
327	Võ Thị Hồng	Công nhân may	Không thời hạn	9105188497	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272292179
328	Nguyễn Văn Hùng	Công nhân gia công	Không thời hạn	7508236858	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363512071

329	Trần Thị Nghĩa	Công nhân may	Không thời hạn	9105172845	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	261041066
330	Nguyễn Thị Soa	Công nhân may	Không thời hạn	7412154366	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272984770
331	Lý Thị Hồng Gấm	Công nhân may	Không thời hạn	7512168052	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271954639
332	Nguyễn Thị Út Nhung	Công nhân may	Không thời hạn	7514187624	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272802274
333	Huỳnh Thị Thanh Thùy	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7508188799	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271920541
334	Nguyễn Thị Hàm Yên	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	9321639469	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	364155288
335	Nguyễn Thị Trinh	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	9522152136	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385714077
336	Nguyễn Thị Thu Thảo	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	8925619669	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352712484
337	Đoàn Minh Trung	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	8923720390	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352334334

338	Trần Trung Mỹ	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7512161703	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271565863
339	Trần Bá Toàn	Công nhân gia công	Không thời hạn	7516151198	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371532522
340	Lê Minh Nhật	Công nhân gia công	Không thời hạn	7511204254	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385546910
341	Nguyễn Ngọc Hùng	Công nhân kho	Không thời hạn	4707006449	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	172876717
342	Tăng Thị Thoa	Công nhân may	Không thời hạn	7510060922	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	276020239
343	Hà Thị Bích Hạnh	Công nhân may	Không thời hạn	7510012497	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341357735
344	Lê Thị Hằng	Công nhân may	Không thời hạn	3810013644	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	038191010446
345	Nguyễn Hữu Hân	Công nhân may	Không thời hạn	7412222629	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	365589418
346	Đỗ Minh Tấn	Công nhân may	Không thời hạn	7508247710	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271648659

347	Nguyễn Kiều Thơ	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7512163447	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381377457
348	Ngân Thị Ngọc Lắm	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7525261272	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	225620197
349	Nguyễn Quốc Đạm	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7510198658	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385514843
350	Phạm Ngọc Hải	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7515039585	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	187363795
351	Trịnh Thị Ngọc	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	75111166155	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	173384289
352	Lê Thị Tuyết Hoa	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7509096789	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271845915
353	Trần Thiện Khuôi	Công nhân gia công	Không thời hạn	7525765816	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	364226395
354	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	Công nhân may	Không thời hạn	8924367261	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	366294916
355	Hà Vĩnh Tùng	Công nhân trộn liệu	Không thời hạn	8724106243	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341569046

356	Đoàn Trường Phi	Công nhân gia công	Không thời hạn	7515146881	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	364099677
357	Châu Thị Thủy Kiều	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	9422279905	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	366121132
358	Nguyễn Thị Ái Nhi	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	5221415289	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	215184002
359	Võ Thị Mộng Tuyền	Công nhân đúng máy	Không thời hạn	9321366658	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	364228217
360	Nguyễn Hoàng Oanh	Công nhân may	Không thời hạn	7526986572	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	276054184
361	Nguyễn Thị Lan	Công nhân may	Không thời hạn	7512154633	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	173523071
362	Đặng Thị Lam	Công nhân may	Không thời hạn	75111044244	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	187018577
363	Hồ Thị Út	Công nhân may	Không thời hạn	9623051168	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381186225
364	Đoàn Minh Nghĩa	Công nhân kho	Không thời hạn	8923806487	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352334444

365	Lê Đình Chiến	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	3822140086	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	173795445
366	Hà Văn Thanh	Công nhân đứng máy	Không thời hạn	7513192198	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	050871562
367	Võ Thị Mỹ Diệu	Công nhân gia công	Không thời hạn	8323078306	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	321764040
368	Đỗ Thị Huế	Công nhân gia công	Không thời hạn	7514198816	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371781589
369	Trần Sỹ Thắng	Công nhân gia công	Không thời hạn	7513037062	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	174246683
370	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7513059521	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	321543909
371	Trần Thị Khánh Hòa	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7515139764	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	197335852
372	Đào Thị Kim Huế	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7512164348	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272949494
373	Phạm Kim Bạc Hà	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	4707020298	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271510835



374	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	7508085799	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271856915
375	Nguyễn Quang Toàn	Công nhân gia công	Không thời hạn	7412102299	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	351797425
376	Phạm Thị Ánh Vân	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	9421929958	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	366025829
377	Nguyễn Thái Trần	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	9622874370	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381924073
378	Huỳnh Tấn Dược	Công nhân may	Không thời hạn	6624283375	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	241910502
379	Phạm Thị Kim Liên	Công nhân may	Không thời hạn	7516018562	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	194576517
380	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Công nhân kiểm hàng	Không thời hạn	8723835329	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341986276
381	Trình Thị Luận	Công nhân may	Không thời hạn	7510188992	16/08/2021	30/09/2021	1.000.000	038183010926
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi						159.000.000	

TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Đào Thị Hiền	52	Đào Ngọc Tường Vy	15/01/2017	Đào Chí Thanh	271565052	1.000.000	272002167
2	Phan Thị Kiều Trinh	67	Trương Bảo Ngọc	27/08/2018	Trương Khắc Bằng	271565790	1.000.000	312196592
3	Dương Hoàng Ân	94	Dương Mỹ Ngọc	27/10/2016	Trương Thị Mỹ Linh	285044392	1.000.000	271648706
4	Bạch Lan Anh	117	Bạch Nhật Hoàng	12/11/2020	Trần Thị Kim Hai	91188001563	1.000.000	271312867
5	Trần Thị Thương	161	Nguyễn Trần Minh Lộc	14/11/2019	Nguyễn Thanh Long	221096915	1.000.000	221181609
6	Hồ Thị Liễu	208	Nguyễn Hồ Ngọc Nhi	30/08/2019	Nguyễn Thế Trưởng	352069157	1.000.000	272373972
7	Lê Thúy Đăng	215	Nguyễn Duy Bảo	07/07/2019	Nguyễn Trần Quang	272322055	1.000.000	272408799
8	Vũ Thị Hường	289	Lê Tuyết Như	17/08/2015	Lê Xuân Sơn	38082004252	1.000.000	172363124
9	Ngân Quang Lài	290	Huỳnh Ngân Thanh Trúc	04/11/2015	Huỳnh Văn Hoàng	215567524	1.000.000	215567524



10	Châu Thị Mai Xà Rinh	312	Hồ Quỳnh Hương	27/01/2016	Hồ Văn Du	271533032	1.000.000	365584082
11	Trịnh Thị Ngọc	351	Trịnh Minh Quân	02/11/2016	Trịnh Văn Khuyên	38088012926	1.000.000	173384289
12	Nguyễn Thị Tình	46	Nguyễn Văn Đạt	22/10/2018	Nguyễn Văn Tuấn	272861784	1.000.000	182499156
13	Nguyễn Thị Tuyết Nga	77	Nguyễn Ngọc Nhã Hân	12/06/2020	Nguyễn Văn Nhanh	371564934	1.000.000	363516479
14	Ngô Thị Hải	179	Vũ Ngô Ngọc Diệp	26/05/2019	Vũ Thế Anh	60877224	1.000.000	186850165
15	Ngô Thị Mận	186	Lưu Quỳnh Anh	04/09/2019	Lưu Văn Hoàn	272418985	1.000.000	271734500
16	Cao Thị Minh	1	Huỳnh Thị Ngọc Mai	05/01/2016	Huỳnh Đức Thuận	341814462	1.000.000	273508797
			Huỳnh Đức Toàn	29/07/2019			1.000.000	
17	Nguyễn Thị Xuân Nương	75	Lê Nguyễn Thiện Nhân	05/12/2018	Lê Hữu Chí	271804583	1.000.000	272288191
18	Nguyễn Thị Thanh Thảo	30	Lê Huỳnh Đăng Huy	30/04/2020	Lê Hải Đăng	271670085	1.000.000	271768860
19	Phan Út Thiều	74	Đỗ Đức Minh Dãi	13/08/2020	Đỗ Văn Thúc	271565297	1.000.000	385594453

20	Lê Thị Lệ	155	Trần Lê Khánh Vy Trần Ánh Dương	01/02/2018 13/08/2016	Trần Đình Hoàng	273320538	1.000.000 1.000.000	174037504
21	Trần Hoài Thanh	318	Trần Hoài Nam	31/03/2017	Phan Thị Hồng	271932071	1.000.000	371515465
22	Lê Quốc Trí	143	Lê Xuân Anh	30/04/2018	Lê Thị Quỳnh Thu	272004589	1.000.000	271804585
23	Nguyễn Ngọc Hùng	341	Nguyễn Lê Hà My	10/04/2019	Lê Thị Hà	172879977	1.000.000	172876717
24	Nguyễn Phạm Anh Thi	116	Huỳnh Ngọc Quế Anh	15/03/2017	Huỳnh Văn Lễ	271855205	1.000.000	271856656
25	Nguyễn Thanh Tùng	323	Nguyễn Thanh Phong	01/09/2020	Nguyễn Thị Chuyên	272860825	1.000.000	271565760
26	Nguyễn Minh Trung	170	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	28/11/2017	Nguyễn Kiều Diễm	381630243	1.000.000	381517951
27	Bạch Thị Kim Phương	13	Nguyễn Phương Thảo	14/04/2019	Nguyễn Trí Dũng	271804410	1.000.000	271856047
28	Nguyễn Thị Hồng Hoa	42	Phạm Gia Bảo	15/07/2016	Phạm Minh Thanh	75079001819	1.000.000	271357726
29	Phạm Thị Tuyết Hằng	158	Trần Ngọc Mỹ	16/12/2018	Trần Bá Tài	271845642	1.000.000	341530923



30	Lê Thị Long	85	Trần Hữu Minh Phú	24/12/2019	Trần Hữu Hòa	171644519	1.000.000	172753145
31	Đỗ Văn Hà	72	Đỗ Trần Hải Vân	07/09/2018	Trần Thị Hải Yến	381597561	1.000.000	272340469
			Đỗ Trần Hà Linh	26/02/2021			1.000.000	
32	Nguyễn Thị Thủy Triều	206	Lê Gia Thịnh	19/09/2017	Lê Tấn Đạt	381588031	1.000.000	241391992
33	Nguyễn Duy Hậu	270	Nguyễn Ngọc Như Ý	05/08/2017	Trần Thanh Xuân	68197000839	1.000.000	250726856
			Nguyễn Trần Duy Phúc	23/04/2021			1.000.000	
34	Nguyễn Thị Trinh	335	Nguyễn Ngọc Đan Thư	12/12/2019	Nguyễn Quốc Dạm	385514843	1.000.000	385714077
35	Huỳnh Thị Thanh Thùy	333	Giấy chứng sinh	29/08/2021	Nguyễn Minh Luân		1.000.000	271920541
36	Huỳnh Thị Mỹ	260	Đào Huỳnh Anh Thư	11/07/2016	Đào Thành Công	272340453	1.000.000	381783372
37	Phạm Hùng	309	Phạm Hùng Dũng	12/06/2018	Mai Thị Lan	250869002	1.000.000	194381752
38	Ngô Thị Ngọc Xuyên	225	Lê Quốc Bình	27/03/2018	Lê Quốc Vệ	271565406	1.000.000	272064599
39	Phạm Thị Thanh	36	Nguyễn Minh Hiếu	15/08/2020	Nguyễn Văn Ba	163219947	1.000.000	187138902

40	Phạm Thị Hồng Thơ	89	Chu Thị Huyền My	20/04/2020	Chu Văn Sâm	186854937	1.000.000	187239669
41	Trần Thị Thắm	192	Dương Trọng Nhân	23/09/2019	Dương Hoài Thương	83089000458	1.000.000	341200567
42	Trần Thị Hà	69	Hoàng Minh Nhật	16/05/2019	Hoàng Đình Tâm	186318161	1.000.000	186347364
43	Huỳnh Thị Lanh	181	Nguyễn Khánh Ly	02/11/2018	Nguyễn Hữu Danh	271746505	1.000.000	272185025
44	Huỳnh Chí Thiện	297	Huỳnh Bảo An	18/10/2019	Nguyễn Thị Diễm Thy	272055543	1.000.000	363842153
45	Nguyễn Văn Ân	83	Nguyễn Trần Bảo Hân	02/03/2018	Trần Thị Thu Hạnh	272138257	1.000.000	312111751
46	Lê Đình Chiến	365	Lê Đình Tấn Tài	15/07/2019	Lê Thị Phương	38195002816	1.000.000	173795445
47	Đặng Văn Hiếu	80	Đặng Duy Hưng	27/06/2017	Nguyễn Thị Nguyên		1.000.000	341518316
48	Nguyễn Thị Giang	14	Trần Nguyễn Phương Nhi	25/11/2017	Trần Thế Linh	271346104	1.000.000	271714843
49	Bùi Thị Kiều	26	Trần Hiếu Hòa	14/08/2016	Trần Nguyễn Thuận	271845949	1.000.000	271895461
50	Nguyễn Thị Thuật	44	Giáp Nguyễn Yến Như	03/10/2015	Giáp Văn Thập	271 932 886	1.000.000	183541688

51	Phạm Thị Như Quỳnh	128	Lưu Quan Đạt	08/12/2016	Lưu Thanh Quan	271312964	1.000.000	271526374
52	Trần Thị Nguyệt	144	Phùng Trần Việt Anh	31/08/2018	Phùng Trần Mạnh	250716480	1.000.000	173081692
53	Nguyễn Thị Dương	153	Tạ Nguyễn Phương Anh	22/12/2015	Tạ Văn Dương	272829859	1.000.000	183477830
54	Nguyễn Thị Hương	202	Nông Nguyễn Nhã Uyên	06/08/2017	Nông Đức Thọ	241039176	1.000.000	184083829
55	Trần Văn Đức	63	Trần Anh Thư	21/04/2016	Hồ Thị Thu	183822103	1.000.000	187393197
56	Nguyễn Thị Kim Thanh	168	Nguyễn Nhật Minh	04/11/2017	Nguyễn Trọng Hữu	272021162	1.000.000	271895492
57	Nguyễn Thị Cúc	127	Trần Quang Thịnh	16/07/2016	Trần Văn Hồng	111512648	1.000.000	111892417
58	Võ Thanh Khang	276	Võ Mai Khôi	05/12/2015	Mai Yến Nguyệt		1.000.000	351779121
59	Nguyễn Thị Ngọc Thuần	12	Nguyễn Ngọc Yến Anh	13/07/2020	Nguyễn Hữu Lợi	271324053	1.000.000	271375119
60	Nguyễn Huyền Trang	28	Nguyễn Ngọc Như Thảo	08/09/2015	Nguyễn Thanh Phong	311973755	1.000.000	363522738
			Nguyễn Ngọc May An	07/09/2020			1.000.000	

61	Lê Thị Ngọc Phụng	34	Trần Hoàng Long	22/04/2018	Trần Minh Hoàng	365770632	1.000.000	312074742
62	Nguyễn Thị Tuyết Trâm	49	Nguyễn Bảo Ngọc	14/06/2017	Nguyễn Ngọc Anh	271903262	1.000.000	272022219
			Nguyễn Anh Khôi	17/03/2020			1.000.000	
63	Nguyễn Thị Hải	11	Nguyễn Chí Nhân	26/09/2019	Nguyễn Thanh Phong	321159519	1.000.000	271809446
64	Hà Thị Tuyết Lan	35	Trần Quốc Khánh	02/09/2015	Trần Thanh Vũ	271604691	1.000.000	271357786
65	Hoàng Thị Tâm	58	Lương Hoàng An	12/10/2015	Lương Văn Lợi	272652380	1.000.000	82086454
66	Võ Hồng Nhung	255	Nguyễn Võ Bảo Duy	22/11/2015	Nguyễn Trọng Vinh	272322384	1.000.000	272981310
			Nguyễn Võ Bảo Nam	13/11/2018			1.000.000	
67	Nguyễn Thị Kim Yến	236	Phạm Ngọc Uyên	25/10/2016	Phạm Văn Luân	385553709	1.000.000	312270827
68	Trần Thị Chung	205	Trần Thiên Phúc	16/05/2018	Trần Minh Hải	271920115	1.000.000	272102324
69	Phan Hằng Tính	248	Đào Quốc An	16/08/2017	Đào Thanh Toàn	381424308	1.000.000	381437997

70	Võ Thị Mộng Tuyền	359	Trần Thanh Thúc	09/06/2020	Trần Thiện Khuôi	364226395	1.000.000	364228217
71	Huỳnh Văn Nhê	110	Huỳnh Thị Cẩm Tú	12/09/2017	Trần Thị Thúy Nga		1.000.000	341518178
72	Trần Thị Lê	48	Võ Minh Thuận	13/06/2017	Võ Thảo Ân	271571464	1.000.000	271472905
73	Nguyễn Tuấn Dự	120	Nguyễn Thiên Phúc	28/10/2019	Nguyễn Thị Ngọc Duy	301340603	1.000.000	271992124
74	Trần Thị Bích Huệ	145	Nguyễn Ngọc Phương Vy	09/01/2018	Nguyễn Tuấn Em	381434496	1.000.000	261106871
75	Trần Thị Hoa Nhài	173	Lê Khánh Đăng	05/01/2016	Lê Thúc Huỳnh	197152549	1.000.000	197251144
76	Lý Thị Miên	111	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	30/12/2017	Nguyễn Văn Tuấn	272829916	1.000.000	272949822
77	Võ Thị Hải Duyên	47	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	27/07/2020	Nguyễn Ngọc Bảo	225271145	1.000.000	225264328
			Nguyễn Ngọc Gia Huy	14/02/2018			1.000.000	
78	Nguyễn Thị Mỹ Danh	88	Lê Quốc Huy	18/11/2015	Lê Công Danh	272129726	1.000.000	272322869
79	Hà Hồng Sen	93	Trần Hà Hồng Diệu	23/08/2015	Trần Chí Nguyễn	272573339	1.000.000	271604365

80	Nguyễn Thị Bé Xương	92	Huỳnh Thị Cẩm Ngọc	07/01/2020	Huỳnh Văn Tiền	276005459	1.000.000	271579684
81	Hoàng Thị Thuận	81	Nguyễn Hoàng Mạnh	08/01/2017	Nguyễn Văn Phương	186363494	1.000.000	1825531889
82	Lê Thị Hồng Thắm	188	Nguyễn Đức Minh	26/06/2019	Nguyễn Tấn Khanh	271920243	1.000.000	271856359
83	Lê Thị Thu Hiền	209	Nguyễn Phúc Thiện	19/05/2017	Nguyễn Huỳnh Phương Hải	272002642	1.000.000	75192001688
84	Lê Thị Kim Hồng	4	Phan Ngọc Hân	24/04/2017	Phan Thanh Phong	271920610	1.000.000	272245195
85	Lê Thị Hải	253	Dương Thị Khánh Huyền	30/10/2017	Dương Văn Thành	173304352	1.000.000	173797202
86	Lê Thị Lạc	314	Trần Thị Mỹ Phương	28/09/2015	Trần Trung Mỹ	75084001908	1.000.000	27224576
87	Lê Thị Thanh Tuyền	294	Nguyễn Lê Kim Tạo	29/01/2020	Nguyễn Văn Tân	351896629	1.000.000	351724283
88	Phạm Thị Ánh Vân	376	Âu Trường Hải	26/11/2015	Âu Trường Thanh		1.000.000	366025829
89	Lê Thị Hoài	176	Trịnh Bảo Châu	05/12/2020	Trịnh Xuân Hiếu	40084001513	1.000.000	40186002563
90	Trần Thị Khánh Hòa	371	Ngô Gia Hân	13/03/2018	Ngô Tài	197177468	1.000.000	197335852



91	Trần Cẩm Quyền	254	Phạm Minh Hưng	07/05/2019	Phạm Minh Tâm	385175580	1.000.000	91190000920
92	Trần Thị Cẩm Tiên	286	Hà Cẩm Vân	02/01/2020	Hà Văn Thanh	50871562	1.000.000	363953299
93	Đặng Thị Huyền	232	Nguyễn Ánh Dương	26/07/2018	Nguyễn Văn Diên	186404200	1.000.000	172716291
			Nguyễn Minh Đức	24/09/2016			1.000.000	
94	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	370	Nguyễn Ngọc Diệp	15/12/2016	Nguyễn Văn Diệp	271920397	1.000.000	321543909
95	Nguyễn Thị Hồng Thảo	295	Nguyễn Thị Kim Hiền	06/02/2017			1.000.000	371484931
96	Nguyễn Thị Hương Lan	292	Nguyễn Công Danh	13/09/2016			1.000.000	341889786
97	Nguyễn Kiều Diễm	229	Lê Nguyễn Nguyễn Khôi	26/09/2020	Lê Ngọc Nhà	381665626	1.000.000	381507518
98	Nguyễn Thị Chiêu Thanh	31	Nguyễn Ngọc Trúc	16/12/2016	Nguyễn Chí Thuận	272288022	1.000.000	271992086
			Nguyễn Ngọc Diệp	15/06/2019			1.000.000	
99	Trần Thị Thắm	52	Nguyễn Ngọc Gia Hân	01/01/2020	Nguyễn Quảng Đại	271585044	1.000.000	271553168
100	Nguyễn Thị Tú Trinh	54	Nguyễn Ngọc Châu	08/03/2020	Nguyễn Văn Hồ	271509988	1.000.000	24331791

101	Chu Thị Tâm	122	Chu Bảo An	19/09/2016			1.000.000	186956328
			Chu Minh Khang	30/11/2018			1.000.000	
102	Lê Văn Ai	185	Lê Duy Khang	19/10/2017	Nguyễn Thị Kim Liên	363518704	1.000.000	363733246
103	Trương Thị Tuyết Mai	298	Trần Bá Thiên	09/01/2020	Trần Bá Toàn	371532522	1.000.000	371727075
104	Trần Thị Kim Tuyến	22	Lê Thị Bảo Ngọc	02/12/2016	Lê Quốc Bảo	271565257	1.000.000	271565387
105	Phạm Thị Kim Tuyến	104	Phạm Hoàng Thiên Long	25/10/2020	Phạm Hoàng Dinh	271855382	1.000.000	271856804
106	Trần Thị Thúy Nga	159	Trần Hạo Nam	29/03/2019			1.000.000	273455524
107	Lê Thị Bích	214	Nguyễn Ngọc Phương Quyền	24/11/2020	Nguyễn Thành Luân	23887057	1.000.000	271699410
108	Đặng Bá Hữu	227	Đặng Nguyễn Bá Quý	27/11/2017	Nguyễn Thị Diễm	331626469	1.000.000	363796972
			Đặng Nguyễn Bá Đô	25/09/2019			1.000.000	
109	Lê Thị Phương Thúy	284	Nguyễn Thị Bảo Trâm	26/12/2015	Nguyễn Đỗ Hoàng		1.000.000	271910421



110	Dinh Ngọc Hiền	316	Hoàng Đức Anh	16/04/2016	Hoàng Bá Quyết	40087004593	1.000.000	272185017
			Hoàng Trà My	10/04/2019			1.000.000	
111	Dương Thị Thùy Dung	279	Hà Ngọc Trâm Anh	16/10/2018	Hà Văn Kha	385570197	1.000.000	334570808
112	Nguyễn Thị Kim Xuyên	8	Nguyễn Hoàng Yên	07/03/2016	Nguyễn Huy Tường Vũ	22998082	1.000.000	75184000051
113	Trần Thị Phương	132	Dinh Quốc Thắng	12/09/2016	Dinh Tấn Thạch	363647835	1.000.000	363647835
			Dinh Thành Đạt	01/06/2020			1.000.000	
114	Bùi Thị Kim Chi	166	Huỳnh Ngọc Thiên Kim	09/01/2019	Huỳnh Văn Tâm	272107927	1.000.000	272146965
115	Phạm Thị Kim Liên	379	Dinh Nhật An	15/07/2019	Dinh Xuân Hoàng	272055481	1.000.000	194576517
116	Cao Thị Thảo	257	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	11/09/2020	Nguyễn Văn Nhân	184118042	1.000.000	186796866
117	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	354	Nguyễn Gia Phát	03/11/2018	Nguyễn Hữu Hân	365589418	1.000.000	366294916
118	Dinh Ngọc Dung	249	Vũ Đức Hải	22/04/2018	Vũ Quốc Việt	272607752	1.000.000	272129229

119	Nguyễn Hoàng Oanh	360	Đặng Đức Trí	11/09/2015	Đặng Vũ Phương	271564843	1.000.000	276054184
120	Trần Thị Diễm Hồng	306	Nguyễn Trần Thúy Vy	25/09/2015	Nguyễn Hoàng Phi Long	272774315	1.000.000	272774315
121	Tăng Thị Thoa	342	Vũ Hoàng Gia Bảo	08/02/2017	Vũ Văn Hiệp	271793497	1.000.000	40183006141
122	Nguyễn Thị Nam	222	Phạm Ngọc Thu Ngân	13/09/2018	Phạm Thanh Giang	276096825	1.000.000	271845841
123	Trần Thị Luân	301	Đoàn Trung Hậu	08/11/2016	Đoàn Minh Triết	272408447	1.000.000	145241233
124	Dương Thị Hồng	305	Lê Thùy Linh	23/09/2018	Lê Viết Tuấn	38093013682	1.000.000	38197001073
125	Lê Thị Kim Tròn	197	Nguyễn Thành Đạt	24/10/2018	Nguyễn Văn Tân	271509980	1.000.000	271954526
126	Nguyễn Thị Xuân Mãi	311	Nguyễn Huy Hoàng	25/08/2021			1.000.000	
127	Nguyễn Bích Chi	237	Phạm Quỳnh Anh	12/04/2018	Phạm Thanh Hà	272817087	1.000.000	272817691
			Phạm Thủy Tiên	09/01/2020			1.000.000	
128	Lê Thị Ánh	277	Nguyễn Lê Duy Khánh	01/11/2018	Nguyễn Văn Sơn	172529849	1.000.000	174294329



129	Bùi Thị Chanh	217	Bùi Thanh Vân	29/07/2017	Bùi Văn Nguyên	113312084	1.000.000	113429954
130	Nguyễn Trúc Linh	261	Lê Minh Quân	02/07/2016	Lê Đình Tùng	272817923	1.000.000	174737332
131	Thị Mỹ Duyên	268	Danh Hoàng Anh	13/01/2018			1.000.000	371897279
132	Huỳnh Thị Phương Thủy	213	Thái Anh Duy	10/04/2018	Thái Ngọc Dự	271604623	1.000.000	271699793
133	Vũ Thị Chinh	299	Trần Vũ Việt Anh	03/01/2020	Trần Hữu Dũng	173799150	1.000.000	38187023907
134	Đặng Thị Lam	362	Trần Đăng Thiên Di	12/12/2015	Trần Văn Trình	173471817	1.000.000	187018577
135	Nguyễn Thị Nhật Lệ	272	Lê Đức Huy	07/10/2020	Lê Đức Phúc	272628089	1.000.000	272629218
136	Nguyễn Thị Lệ	21	Phạm Nguyễn Phương Nam	30/12/2018	Phạm Văn Thương	272829616	1.000.000	272829617
137	Lê Thị Kim Vuông	221	Nguyễn Phương Như Ý	10/08/2016	Nguyễn Duy Khương	321389271	1.000.000	272322501
138	Hà Thị Bích Hạnh	343	Huỳnh Phúc Nguyên	17/01/2020	Huỳnh Chí Nguyên	381455115	1.000.000	341357735
139	Nguyễn Thùy Trang	307	Nguyễn Quốc Đạt	28/09/2016	Nguyễn Đức Minh	271441717	1.000.000	271701750

140	Nguyễn Thị Soa	330	Hà Minh Khang	10/12/2017	Hà Văn Đông	186618754	1.000.000	272984770
141	Ngô Thị Hạnh	283	Trần Minh Gia Bảo	15/09/2020	Trần Văn Hón	352013144	1.000.000	351706824
142	Huỳnh Thế Duy	304	Huỳnh Gia Hân	19/09/2015	Lê Thị Bảo Trân	371839844	1.000.000	371751763
143	Nguyễn Tuấn Anh	322	Nguyễn Anh Khôi	11/04/2017	Nguyễn Hoàng Thoại Vy	271487511	1.000.000	271564802
			Nguyễn Anh Huy	11/04/2017			1.000.000	
III Hỗ trợ người lao động đang mang thai								
STT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I					Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thị Ngọc Nhân	153						382006640
2	Quảng Thị Phụng	51						075187003735
3	Nguyễn Thị Tinh	47						272860290
4	Lê Như Ý	268						385568025

5	Nguyễn Kiều Thơ	349							381377457
6	Châu Thị Thúy Kiều	359							366121132
7	Nguyễn Thị Hương	204							184083829
8	Lê Thị Ánh	279							174294329
9	Phạm Thị Nga	253							250995722
10	Trần Kim Xuyên	237							371649948
11	Võ Thị Hồng	329							272292179
12	Lê Thị Hai	255							173797202
13	Nguyễn Thị Bích Phương	317							352406363
14	Nguyễn Thị Huệ	280							311914117
15	Nguyễn Thị Hồng Thảo	297							371484931
16	Mai Thị Ngoan	241							173279266

17	Trần Thị Thúy Lương	87								272384374
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)										557.000.000

Tổng kinh phí hỗ trợ: 557.000.000 đồng
(Năm trăm năm mươi bảy triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng